

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 26-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Chung;

Bà Chu Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại trường trung học phổ thông Lộc Bình, địa chỉ: Khu Phiêng Quăn, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Hoài N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2003 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Vi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2025 tới ngày 23/3/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam Lộc Bình -Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Hoàng Thanh H, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2006 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã K, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Vi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2025 tới ngày 23/3/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam Lộc Bình -Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Nông Quang T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2005 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quang T1 và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2025 tới ngày 23/3/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam Lộc Bình -Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Nông Văn T1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2005 tại xã K, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 và bà Vi Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2025 tới ngày 23/3/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam Lộc Bình -Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Đỗ Văn H1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1995 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu N, xã L, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là khu N, xã thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Thái Thị S; có vợ là Nguyễn Thị D và 03 (ba) con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2025 tới ngày 29/3/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam Lộc Bình -Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Hoài N, Nông Quang T, Hoàng Thanh H và Nông Văn T1 là các đối tượng nghiện ma túy, đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2025, khi đang chơi bi-a tại quán của anh Trần Quốc V, bị cáo Trần Hoài N nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ các bị cáo Nông Quang T và Hoàng Thanh H góp tiền mua ma túy tổng hợp dạng đá để cùng sử dụng. Do các bị cáo Nông Quang T và Hoàng Thanh H không có tiền nên bị cáo Trần Hoài N bỏ ra 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và dùng điện thoại di động của mình nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bị cáo Đỗ Văn H1 để mua ma túy. Sau khi thống nhất cách mua bán, bị cáo Trần Hoài N chuyển khoản 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) từ tài khoản 0328074*** ngân hàng MBBank

của bị cáo Trần Hoài N vào tài khoản ngân hàng VietinBank số 0968556*** của bị cáo Đỗ Văn H1. Nhận được tiền, bị cáo Đỗ Văn H1 hẹn bị cáo Trần Hoài N đến khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là khu N, xã L, tỉnh Lạng Sơn) cách đường rẽ vào Trung tâm y tế huyện L khoảng 100m, hướng đi cửa khẩu C để nhận ma túy. Khi bị cáo Trần Hoài N cùng các bị cáo Nông Quang T và Hoàng Thanh H đến nơi, bị cáo Trần Hoài N nhắn tin cho bị cáo Đỗ Văn H1 thông báo đã đến. Bị cáo Đỗ Văn H1 từ phòng tầng 2 nhà mình (khu N) ném một túi nilon chứa ma túy tổng hợp xuống đường qua ô cửa kính để giao hàng. Bị cáo Trần Hoài N nhặt túi ma túy ở dưới đất cho vào túi áo, sau đó cùng các bị cáo Nông Quang T và Hoàng Thanh H mang đến nhà bị cáo Nông Văn T1 tại thôn B, xã K, để sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nông Văn T1 biết nhóm bạn mang theo ma túy tới nên bị cáo Nông Văn T1 lấy ra bộ dụng cụ sử dụng (chai nhựa, ống hút, giấy bạc, bật lửa) mà bị cáo đã chuẩn bị sẵn trước đó. Các bị cáo Trần Hoài N, Nông Quang T, Hoàng Thanh H và Nông Văn T1 cùng nhau lắp dụng cụ. Sau đó, bị cáo Trần Hoài N đổ ma túy ra mảnh giấy bạc, bị cáo Hoàng Thanh H châm lửa đốt và lần lượt cả bốn bị cáo sử dụng ma túy đến khi hết. Sau khi sử dụng xong, các bị cáo Trần Hoài N, Nông Quang T và Hoàng Thanh H lần lượt ra về, còn bị cáo Nông Văn T1 cất giấu lại dụng cụ sử dụng ma túy vào trong nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/3/2025, tại quán bi-a T địa chỉ thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Hoài N tiếp tục rủ các bị cáo Nông Quang T, Hoàng Thanh H mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Trần Hoài N góp 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bị cáo Nông Quang T góp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị cáo Hoàng Thanh H không góp tiền, nhưng là người liên hệ với bị cáo Đỗ Văn H1 qua Zalo đặt mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy tổng hợp. Bị cáo Đỗ Văn H1 đồng ý và gửi mã QR tài khoản cho bị cáo Hoàng Thanh H. Sau đó, bị cáo Hoàng Thanh H chuyển mã QR cho bị cáo Nông Quang T để thực hiện chuyển khoản số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ tài khoản 9374684*** ngân hàng Vietcombank của bị cáo Nông Quang T đến số tài khoản 0968556*** ngân hàng VietinBank của bị cáo Đỗ Văn H1. Khi nhận được tiền, bị cáo Đỗ Văn H1 hướng dẫn bị cáo Hoàng Thanh H đến khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là khu N, xã L, tỉnh Lạng Sơn) cách đường rẽ vào Trung tâm y tế huyện L khoảng 100m, hướng đi cửa khẩu C để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo Hoàng Thanh H điều khiển xe máy của mình chở bị cáo Nông Quang T đến trước nhà của bị cáo Đỗ Văn H1. Khi đến nơi, bị cáo Hoàng Thanh H nhắn tin cho bị cáo Đỗ Văn H1 thông báo đã đến, Bị cáo Đỗ Văn H1 ném túi nilon chứa ma túy từ tầng 2 nhà xuống đường. Bị cáo Nông Quang T nhặt gói ma túy cất vào túi áo khoác. Sau đó, bị cáo Hoàng Thanh H tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo Nông Quang T đến nhà bị cáo Nông Văn T1 để lấy lại dụng cụ sử dụng ma túy. Thời điểm này, bị cáo Nông Văn T1 đang ngủ nên không biết việc bị cáo Hoàng Thanh H vào nhà lấy đồ. Sau khi lấy được dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo Hoàng Thanh H gọi điện cho bị cáo Trần Hoài N hẹn ra khu vực bờ sông gần chân cầu B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn) để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, bị cáo Nông Quang T đưa gói ma túy cho bị cáo Trần Hoài N. Bị cáo Trần Hoài N đổ ra ma túy ra mảnh giấy bạc rồi bị cáo Hoàng Thanh H châm lửa đốt, sau

đó lần lượt cả 03 (ba) bị cáo cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Trần Hoài N về trước. Bị cáo Hoàng Thanh H chờ bị cáo Nông Quang T về sau. Trên đường đi về, bị cáo Nông Quang T vút dụng cụ sử dụng ma túy xuống sông để phi tang.

Hồi 10 giờ ngày 20/3/2025, thực hiện kế hoạch cao điểm tổng rà soát, phát hiện, thống kê, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và đấu tranh triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn, Công an xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là công an xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn) tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với các bị cáo Hoàng Thanh H, Nông Quang T, Nông Văn T1 và Trần Hoài N. Kết quả xét nghiệm cho thấy cả 04 (bốn) bị cáo đều dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Ngày 20/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với bị cáo Nông Văn T1. Kết quả khám xét như sau: Tại chỗ ở của Nông Văn T1 không phát hiện, thu giữ gì.

Cùng ngày 20/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo Nông Văn T1, Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình giữ người đã tạm giữ:

- Đối với Nông Văn T1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có số IMEI 358819091285966, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

- + Đối với Hoàng Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, có số IMEI 350613446946358, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

- + Đối với Nông Quang T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353323072158461, mặt trước bị nứt vỡ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

- + Đối với Trần Hoài N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353102105982687, mặt trước bị nứt, mặt sau không có vỏ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

Qua đấu tranh, mở rộng điều tra, bị cáo Đỗ Văn H1 khai nhận như sau:

Ngày 15/3/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán kiếm lời, bị cáo Đỗ Văn H1 đã bắt xe đến khu vực ngã tư M, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết và mua 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) ma túy tổng hợp dạng đá. Tối cùng ngày, bị cáo Đỗ Văn H1 bán lại cho bị cáo Trần Hoài N 01 (một) gói ma túy trị giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Tiếp đó, trưa 18/3/2025, bị cáo Đỗ Văn H1 mua của đối tượng Vi Văn H2 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ma túy tổng hợp thông qua ứng dụng Telegram, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Tối cùng ngày, bị cáo Đỗ Văn H1 bán cho bị cáo Hoàng Thanh H 01 (một) gói ma túy trị giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bị cáo

Đỗ Văn H1 đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) bán ma túy nêu trên.

Ngày 26/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với bị cáo Đỗ Văn H1. Kết quả khám xét như sau: Tại chỗ ở của Đỗ Văn H1 thu giữ:

- 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước 0,7 x 0,4 cm, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01.

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước 0,3 x 0,3cm, bên trong chứa các cục hình đa giác màu hồng; 02 (hai) túi nilong màu trắng kích thước 1,8 x 2,1cm, bên trong mỗi túi chứa 01 viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước 1,8 x 2,1cm, bên trong chứa 01 cục hình đa giác màu hồng. Tất cả tang vật trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02.

- 01 (một) hộp giấy vỏ ngoài màu đen, bên trong màu trắng, có diện 7,6 cm x 7,6 cm x 4,1 cm, mặt trên có chữ Foellie màu vàng.

- 01 (một) bình thủy tinh màu trắng được gắn vòi, có chiều cao 19,5 cm.

Số ma túy bị thu giữ khi khám xét nơi ở của Đỗ Văn H1 là lượng ma túy còn lại sau khi Đỗ Văn H1 tiếp tục mua của đối tượng Vi Văn H2 vào các ngày 19/3 và 23/3/2025 với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 321/KL-KTHS, ngày 09/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- + Phong bì ký hiệu 01: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,407 gam (đã trừ bì).

- + Phong bì ký hiệu 02: 02 (hai) viên nén màu hồng và các cục hình đa giác màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,429 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có số IMEI 358819091285966, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, có số IMEI 350613446946358, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353323072158461, mặt trước bị nứt vỡ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353102105982687, mặt trước bị nứt, mặt sau không có vỏ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

+ 01 (một) hộp giấy vỏ ngoài màu đen, bên trong màu trắng, có diện 7,6 cm x 7,6 cm x 4,1 cm, mặt trên có chữ Foellie màu vàng.

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng có cùng kích thước 03 cm x 03 cm.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước 1,8 cm x 2,1 cm.

+ 01 (một) bình thủy tinh màu trắng được gắn vòi, có chiều cao 19,5 cm.

Toàn bộ số vật chứng, đồ vật đã thu giữ, tạm giữ chưa xử lý đang được quản lý tại Kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Lạng Sơn.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV5 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Thanh H, Nông Quang T, Trần Hoài N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn T1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T và Nông Văn T1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hoài N; xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T; xử phạt bị cáo Hoàng Thanh H và bị cáo Nông Quang T mỗi bị cáo từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 08 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T1, xử phạt bị cáo Nông Văn T1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H1, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 0,379 gam ma túy Methamphetamine (phần hao

hạt đã dùng làm giám định hết) đựng trong 01 (một) túi nilon bên trong 01 (một) phong bì Phong bì ký hiệu 01, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới. Tịch thu tiêu huỷ 0,392 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt đã dùng làm giám định hết) đựng trong 01 (một) túi nilon bên trong 01 (một) phong bì Phong bì ký hiệu 02, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) hộp giấy vỏ ngoài màu đen, bên trong màu trắng, có diện 7,6 cm x 7,6 cm x 4,1 cm, mặt trên có chữ Foellie màu vàng; 02 (hai) túi nilon màu trắng có cùng kích thước 03 cm x 03 cm; 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước 1,8 cm x 2,1 cm; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng được gắn vòi, có chiều cao 19,5 cm.

Đề nghị tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, có số IMEI 350613446946358, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Hoàng Thanh H. Đề nghị tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353323072158461, mặt trước bị nứt vỡ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Nông Quang T. Đề nghị tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353102105982687, mặt trước bị nứt, mặt sau không có vỏ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Trần Hoài N. Đề nghị trả lại cho bị cáo Nông Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có số IMEI 358819091285966, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Đỗ Văn H1 số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T, Nông Văn T1 và Đỗ Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/3/2025, bị cáo Trần Hoài N đã có hành vi rủ rê các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T góp tiền để cùng mua ma túy về sử dụng, các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T đồng ý nhưng chưa có tiền nên bị cáo Trần Hoài N bỏ ra số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) rồi liên hệ với bị cáo Đỗ Văn H1 để mua 01 (một) gói ma túy đá với mục đích cùng các bị cáo Hoàng Thanh H, Nông Quang T sử dụng. Sau khi các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H và Nông Quang T mua được ma túy thì vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/3/2025, các bị cáo này đến nhà của bị cáo Nông Văn T1, lấy các dụng cụ để sử dụng ma túy do bị cáo Nông Văn T1 chuẩn bị và cả 04 (bốn) bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo Nông Văn T1 tại địa chỉ thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn). Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2025, bị cáo Trần Hoài N tiếp tục rủ các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T góp tiền mua ma túy để sử dụng, các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T đồng ý. Trong đó, bị cáo Trần Hoài N góp 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bị cáo Nông Quang T góp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị cáo Hoàng Thanh H không có tiền góp nhưng là người trực tiếp liên hệ với bị cáo Đỗ Văn H1 để mua 300.000 đồng ma túy. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả 03 (ba) bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H và Nông Quang T cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại chân cầu B, xã K, huyện L (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn). Hành vi của các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nông Văn T1 đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T, Nông Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo Đỗ Văn H1 đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Hoài N vào ngày 15/3/2025 thu lợi số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); bán ma túy cho bị cáo Hoàng Thanh H vào ngày 18/3/2025 thu lợi số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khám xét chỗ ở của bị cáo Đỗ Văn H1, thu giữ tổng cộng 0,836 gam Methamphetamine cùng nhiều túi nilon và vật chứng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H1 đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn truy tố bị cáo Đỗ Văn H1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Hoàng Thanh H, Trần Hoài N, Nông Quang T, Nông Văn T1, Đỗ Văn H1 nhận thức được ma túy là chất gây nghiện cao, gây

tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Hoàng Thanh H, Trần Hoài N, Nông Quang T, Nông Văn T1 biết hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và đồng phạm. Bị cáo Đỗ Văn H1 biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; đồng thời ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Hoài N nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai năm 2024 theo Phiếu thu ngày 29/12/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Khuất Xá, tỉnh Lạng Sơn); bị cáo Đỗ Văn H1 có ông ngoại là Thái Văn T2 được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng ba, có người thân là Liệt sỹ Thái Văn L được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba, có 03 (ba) con đều còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước lần phạm tội này, các bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án này, các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T và Nông Văn T1 là đồng phạm cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo Trần Hoài N là người có vai trò tích cực nhất, là người rủ rê các bị cáo khác góp tiền để mua ma túy về sử dụng, bỏ ra trước số tiền mua ma túy, trực tiếp liên hệ, trao đổi mua bán và thanh toán tiền mua ma túy cho bị cáo Đỗ Văn H1, cùng các bị cáo Hoàng Thanh H, Nông Quang T đi nhận ma túy rồi cùng sử dụng các dụng cụ dùng ma túy trong lần đầu; tiếp tục rủ rê các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T góp tiền mua ma túy về sử dụng, trực tiếp góp số tiền 100.000 đồng, cùng các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T sử dụng ma túy trong lần thứ hai; do đó bị cáo Trần Hoài N phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T tuy có vai trò thấp hơn bị cáo Trần Hoài N nhưng tích cực thực hiện hành vi phạm tội, cùng tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, lần thứ nhất

cùng Trần Hoài N đi mua ma túy, lắp ráp công cụ để cùng nhau dùng các công cụ sử dụng trái phép ma túy; lần thứ hai bị cáo Nông Quang T góp 200.000 đồng tiền mua ma túy, là người thanh toán tiền cho bị cáo Đỗ Văn H1 để mua ma túy, bị cáo Hoàng Thanh H tuy không góp tiền nhưng là người liên lạc, trao đổi mua ma túy với bị cáo Đỗ Văn H1, cùng bị cáo Nông Quang T đi nhận ma túy, lấy các dụng cụ để sử dụng ma túy đến địa điểm sử dụng ma túy; vì vậy phải chịu hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Nông Văn T1 tuy chỉ tham gia tổ chức sử dụng ma túy 01 lần nhưng tích cực trong thực hiện tội phạm, cung cấp nơi sử dụng ma túy là nhà của bị cáo và cung cấp các dụng cụ để sử dụng ma túy cho các bị cáo khác và bản thân bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy, do đó phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Đỗ Văn H1 vì mục đích vụ lợi của bản thân, đã 01 lần mua ma túy với người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và 03 lần với đối tượng tên Vi Văn H2 để sử dụng cho bản thân và 02 lần bán ma túy cho các bị cáo khác để thu lợi bất chính. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 hình phạt nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là người có nhân thân tốt, trong đó bị cáo Trần Hoài N có đóng góp quỹ phòng chống thiên tai tại địa phương, bị cáo Đỗ Văn H1 có người thân trong gia đình là Liệt sỹ, người có công với cách mạng được tặng danh hiệu cao quý của Nhà nước, bản thân bị cáo có 03 con nhỏ, bị cáo Hoàng Thanh H tuổi còn trẻ (vừa đủ tuổi thành niên) khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm của tội phạm còn hạn chế nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đỗ Văn H1 không giữ chức vụ gì, phải đi chấp hành hình phạt tù, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề đối với bị cáo. Các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T và Nông Văn T1 phải đi chấp hành hình phạt tù, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,379 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt đã dùng làm giám định hết) đựng trong 01 (một) túi nilon bên trong 01 (một) phong bì Phong bì ký hiệu 01, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới; và 0,392 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt đã dùng làm giám định hết) đựng trong 01 (một) túi nilon bên trong 01 (một) phong bì Phong bì ký hiệu 02, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới; đối với 01 (một) hộp giấy vỏ ngoài màu đen, bên trong màu trắng, có diện 7,6 cm x 7,6 cm x 4,1 cm, mặt trên có chữ Foellie màu vàng; 02 (hai) túi nilon màu trắng có cùng kích thước 03 cm x 03 cm; 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước 1,8 cm x 2,1 cm; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng được gắn vòi, có chiều cao 19,5 cm; là vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu

huỷ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, có số IMEI 350613446946358, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Hoàng Thanh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353323072158461, mặt trước bị nứt vỡ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Nông Quang T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353102105982687, mặt trước bị nứt, mặt sau không có vỏ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Trần Hoài N là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có số IMEI 358819091285966, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Nông Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về biện pháp tư pháp: Ngày 15/3/2025 và ngày 18/3/2025, bị cáo Đỗ Văn H1 đã bán ma túy cho các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H thu được số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đỗ Văn H1 vào ngày 15/3/2025 ở khu vực ngã tư M, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo không biết được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi của đối tượng Vi Văn H2 bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đỗ Văn H1 vào các ngày 18/3/2025, 19/3/2025 và ngày 23/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố, xử lý Vi Văn H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy ở một vụ án khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T, Nông Văn T1 và Đỗ Văn H1 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hoài N.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Thanh H và Nông Quang T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nông Văn T1.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn H1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T và Nông Văn T1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/3/2025).

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh H 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/3/2025).

Xử phạt bị cáo Nông Quang T 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/3/2025).

Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/3/2025).

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 26/3/2025).

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,379 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt đã dùng làm giám định hết) đựng trong 01 (một) túi nilon bên trong 01 (một) phong bì Phong bì ký hiệu 01, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới.

Tịch thu tiêu huỷ 0,392 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt đã dùng làm giám định hết) đựng trong 01 (một) túi nilon bên trong 01 (một) phong bì Phong bì ký hiệu 02, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến,

đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) hộp giấy vỏ ngoài màu đen, bên trong màu trắng, có diện 7,6 cm x 7,6 cm x 4,1 cm, mặt trên có chữ Foellie màu vàng; 02 (hai) túi nilon màu trắng có cùng kích thước 03 cm x 03 cm; 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước 1,8 cm x 2,1 cm; 01 (một) bình thủy tinh màu trắng được gắn vòi, có chiều cao 19,5 cm.

Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu tím, có số IMEI 350613446946358, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Hoàng Thanh H.

Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353323072158461, mặt trước bị nứt vỡ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Nông Quang T:

Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám bạc, có số IMEI 353102105982687, mặt trước bị nứt, mặt sau không có vỏ, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động thu giữ của bị cáo Trần Hoài N.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có số IMEI 358819091285966, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim thuê bao di động.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2025).

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Đỗ Văn H1 số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí:

Các bị cáo Trần Hoài N, Hoàng Thanh H, Nông Quang T, Nông Văn T1 và Đỗ Văn H1 phải chịu mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Lộc Bình -Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

